

Số: /KH-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 ngành tài nguyên và môi trường**

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và môi trường phê duyệt chương trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến 2025, định hướng đến 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 12/7/2022 về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-STNMT ngày 16/8/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường, Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh đến 2025 và định hướng đến 2030. Sở Tài nguyên và môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện gồm những nội dung, cụ thể sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Xây dựng môi trường làm việc, hệ sinh thái số trong ngành tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số tại tỉnh Trà Vinh;

### **2. Yêu cầu**

a) Giải pháp thực hiện phải đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật, khả thi, tiết kiệm.

b) Ưu tiên giải pháp số hóa, chia sẻ, phát huy giá trị thông tin dữ liệu hiện có ngành tài nguyên và môi trường.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Phát triển kinh tế số**

#### **1.1 Mục tiêu cơ bản đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.**

- Đến năm 2025, cơ bản các dịch vụ được cung cấp qua môi trường mạng thực hiện thanh toán điện tử được (Phí, lệ phí, giá dịch vụ, các khoản tiền nộp

ngân sách nhà nước). 100% CCVCNLD thực hiện thanh toán trực tuyến khi thực hiện Thủ tục hành chính với các TTHC được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Nghiên cứu cung cấp các dịch vụ mới có tính sáng tạo dựa trên dữ liệu;

- 100% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống dùng chung của tỉnh;

- Trên 50% hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **2. Phát triển xã hội số**

### **2.1 Mục tiêu cơ bản đến năm 2025 và định hướng đến 2030**

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Tỷ lệ phòng, đơn vị thuộc Sở có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;

- 100% đoàn viên công đoàn Cơ sở Sở Tài nguyên và môi trường được tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; chủ động sử dụng, giới thiệu các nền tảng chuyển đổi số quốc gia trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách; tích cực tham gia sử dụng các nền tảng số trong chuyển đổi số, trong kinh tế số và xã hội số hiện nay và trong thời gian tới.

Đến năm 2030, có trên 50% số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính phát sinh được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến Mức độ 3 hoặc mức độ 4.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện quy định pháp lý**

Tổ chức xây dựng, hoàn thiện trình cơ quan có thẩm quyền ban hành công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thời hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, các giải pháp số trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh trong cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính trên địa bàn tỉnh;

- Ban hành văn bản khuyến khích người dân, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và dịch vụ Bưu chính công ích để giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **2. Phát triển hạ tầng số**

- Đầu tư trang thiết bị máy vi tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, mạng nội bộ kết nối internet cáp quang tốc độ cao để phục vụ họp trực tuyến, họp không giấy tờ tại Sở, tại các đơn vị thuộc Sở;

- Ứng dụng điện toán đám mây, sử dụng chữ ký số, kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và sử dụng Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn thông tin mạng;

- Trình UBND tỉnh xem xét đầu tư, nâng cấp, thay thế hệ thống máy chủ tại Văn phòng đăng ký đất đai đã bị xuống cấp, Phòng Trung tâm dữ liệu của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tại thời điểm hiện nay tạm thời đáp ứng cho công tác vận hành, sao lưu cơ sở tài nguyên và môi trường, cơ sở dữ liệu đất đai, tăng cường hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

## **3. Phát triển dữ liệu**

Phát triển các dữ liệu, hình thành các cơ sở dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

### **a) Văn phòng Sở**

- Tham mưu thực hiện Kế hoạch số 51/KH-STNMT ngày 16/8/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường, Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh đến 2025 và định hướng đến 2030;

- Chỉ đạo cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường lên phần mềm quản lý nhân sự của Sở hàng năm;

- Tham mưu xây dựng quy chế thực hiện mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

### **b) Phòng Quản lý đất đai**

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia ở tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh phải tuân theo Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ và cần phải đáp ứng các yêu cầu quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

Thường xuyên cập nhật dữ liệu hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất phát sinh vào phần mềm giao đất, thuê đất của Sở Tài nguyên và môi trường xây dựng;

Phối hợp cập nhật các thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lên Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS của Sở.

### **c) Văn phòng Đăng ký đất đai**

- Cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Trà Vinh đã được đầu tư xây dựng và vận hành trên Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS;

- Hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai của tỉnh theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chủ trì tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện tốt Đề án 06 và kế hoạch số 13/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Triển khai cập nhật, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu đất đai theo định hướng của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Hoàn thiện, chuẩn hoá, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo kỹ năng số, phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ sản sản chuyển đổi số.

#### **d) Trung tâm Phát triển quỹ đất**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất thực hiện dự án đầu tư; Cơ sở dữ liệu quỹ đất được UBND tỉnh giao;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ đất đai, hồ sơ giải phóng mặt bằng, hồ sơ các công trình thu hồi đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất;

- Thực nhiệm vụ: “Số hóa và quản lý hồ sơ quản lý khu đất công và hồ sơ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất”.

#### **đ) Phòng Quản lý vệ môi trường**

Vận hành cơ sở dữ liệu môi trường và các trạm quan trắc tự động (khí thải, nước thải, nước mặt, nước biển, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

#### **e) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường**

Vận hành các cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường tự động liên tục (không khí, nước, đất, biển, khí tượng thủy văn...) trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **g) Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển:**

- Vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Dữ liệu cấp phép hoạt động khoáng sản; Báo cáo chuyên đề lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; Dữ liệu giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản thông qua hệ thống camera.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu của Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo Điều 5 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn: Dữ liệu giấy phép lĩnh vực khí tượng thủy văn; các quy định của UBND tỉnh về tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu: Dữ liệu đánh giá khí hậu tỉnh. Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Trà Vinh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tỉnh qua WebGis và MobiGis (đồng bộ Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển quốc

gia và Cơ sở dữ liệu biển địa phương của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ <http://data.vodtc.vn>).

#### **h) Thanh tra Sở**

Cập nhật cơ sở dữ liệu thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **k) Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.**

Là đơn vị có liên quan đề xuất giám đốc Sở cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực, ngành tài nguyên và môi trường theo hướng dẫn của Bộ và tỉnh theo tình hình thực tế tại đơn vị để triển khai thực hiện;

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Có trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Giám đốc Sở trước ngày 15 của tháng cuối Quý;

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thu thập dữ liệu và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường theo qui định hàng năm.

### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

#### **4.1. Phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan**

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp Hệ thống văn phòng điện tử, chữ ký số trong giao dịch điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và làm việc từ xa, họp trực tuyến;

- Thực hiện báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ ([baocaochinhphu.gov.vn](http://baocaochinhphu.gov.vn)). Hệ thống xác thực và chia sẻ thông tin trên Cổng dịch vụ công quốc gia, của tỉnh để nâng cao tính bảo mật và an toàn thông tin mạng;

- Thực hiện họp không giấy trên phần mềm, quét mã QR để lấy tài liệu qua điện thoại tại các cuộc họp của Sở tổ chức;

- Thực hiện họp trực tuyến qua phần mềm Zoom tại các cuộc thẩm định hồ sơ đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và doanh nghiệp để phòng chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

- Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính lên cổng dịch vụ công lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, biển để cung cấp dữ liệu số cho dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

#### **4.2. Phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường kết nối đến Cổng

dịch vụ công của tỉnh Trà Vinh và đã tích hợp liên thông cổng thông tin dịch vụ công Quốc gia để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Xử lý hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 thông qua Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Trà Vinh hoặc phần mềm chuyên ngành đồng bộ tình trạng, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

- Tương tác với người dân, doanh nghiệp qua Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Duy trì thực hiện công tác đảm an toàn thông tin tại Sở Tài nguyên và Môi trường, tại Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo mô hình 4 lớp: Lực lượng tại chỗ; Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát của tỉnh;

- Đảm bảo 100% máy chủ tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoạt động liên tục; 100% máy trạm được cài đặt giải pháp phòng chống mã độc (phần mềm quét virus như: Windows Defender, Kaspersky, Bkav, Avast, USB Disk Security, ...);

- Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai hoàn thành xây dựng, trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin do Sở Tài nguyên và môi trường làm chủ quản và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin của Sở (Văn phòng điện tử, mạng nội bộ, email công vụ, website Sở) được an toàn thông tin mạng;

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức;

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đăng ký tham gia đào tạo, tự tổ chức đào tạo nội bộ các nội dung về an toàn thông tin mạng;

- Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, quản lý dự án công nghệ thông tin; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tại cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ cho Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm;

- Tăng cường triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn

vốn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai các nhiệm vụ: phát triển chính quyền số, xã hội số, hoàn thiện quy định pháp lý, hạ tầng số, dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ; bảo đảm an toàn thông tin; phát triển nguồn nhân lực theo Kế hoạch chung của tỉnh;

- Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm (trước ngày 15/6) và cả năm (trước ngày 15/11) về Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung;

Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (để biết);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, CNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Hùng**